

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-PT  
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hoàng.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương

Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Minh C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

***Bị cáo kháng cáo:***

Phạm Minh C, sinh ngày 28/10/1974 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 757/21, tổ 4, khu phố Chánh Lộc 4, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; vợ là Dương H, có 01 con sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/11/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 15 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 66/HSPT. Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Minh C và ông Phạm Thanh T là bạn quen biết cùng làm nghề lái xe ôm. Khoảng tháng 02/2020, C cho ông T vay số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. C nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T chưa có tiền trả nên xin hẹn

lại. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/11/2020, C tiếp tục điện thoại yêu cầu ông T trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn không có tiền trả cho C nên C và ông T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, rồi thách thức và hẹn gặp mặt nhau để giải quyết.

Do bức xúc việc ông T không trả nợ mà còn có lời nói thách thức nên C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max (không rõ biển số) đi tìm gặp ông T để nói chuyện. Trên đường đi, C gặp Trần Thanh H (tên thường gọi là Út H) nên C rủ ông H cùng đi uống rượu thì ông H đồng ý. Trên đường C chở ông H đi, C nói cho ông H biết chuyện ông T vay tiền của C nhưng không trả mà còn thách thức và hẹn gặp C để nói chuyện, C sẽ đến gặp ông T trước rồi cả hai cùng đi uống rượu sau thì ông H đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2020, ông T đang đứng đợi khách trên hành lang đường Huỳnh Văn C (đoạn qua khu phố 11, phường Phú C, thành phố Th, tỉnh Bình Dương), thì C điều khiển xe mô tô chở ông H đi đến gần chỗ của ông T đang đứng và C nói: “Mày thiếu tiền tao giờ còn muốn hẹn tao để đánh nhau hay gì?” rồi C liền bước xuống xe xông đến dùng tay đánh vào đầu của ông T 01 cái nhưng đánh trúng vào nón bảo hiểm ông T đang đội. Tiếp đó, C móc xâu chìa khóa bằng kim loại (gồm 03 chìa) trong túi quần bên phải của C rồi đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng má bên trái của ông T gây thương tích. Do ông T bị yếu chân bên phải nên bị mất thăng bằng và té ngã xuống đất, ông T định đứng dậy chống trả thì cùng lúc này ông H chạy đến định can ngăn thì bị ông T sử dụng cây xà beng (bằng kim loại dài 70cm, đường kính 02cm) đánh trúng vào trán của ông H, làm cho ông H bị thương tích, ông H chống trả và dùng tay đánh vào mặt ông T một, hai cái. Lúc này, do vết thương trên trán chảy nhiều máu làm cho ông H bị choáng nên ông H bỏ chạy về hướng Bệnh viện H thì được ông Tôn Thất Hải A đưa ông H đến Bệnh viện Medic Bình Dương để điều trị vết thương.

Đối với ông Phạm Thanh T, sau khi gây thương tích cho ông H thì ông T đứng dậy rồi tiếp tục sử dụng cây xà beng đánh trúng vào tay phải của C. Bị đánh, C liền áp sát và vật ông T ngã xuống đất rồi cả hai giằng co và cùng vật nhau thì C tiếp tục dùng xâu chìa khóa bằng kim loại đâm nhiều nhát trúng vào trán và mặt của ông T làm cho ông T bị thương và chảy nhiều máu. Sau đó, C và ông T được người dân xung quanh can ngăn nên cả hai dừng lại, ông T được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu và điều trị vết thương, còn C thì điều khiển xe mô tô trở về nhà.

Ngày 01/12/2020, ông Phạm Thanh T làm đơn tố giác Phạm Minh C đã có hành vi gây thương tích cho ông T. Ngày 02/12/2020, ông Trần Thanh H làm đơn tố giác ông Phạm Thanh T đã có hành vi gây thương tích cho ông H. Đến ngày 10/12/2021, Công an phường Phú C chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2021/GĐPY ngày 20/01/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của bị hại Phạm Thanh T như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).

Bị cáo C không đồng ý kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Thanh T và có Đơn đề nghị xin giám định lại. Ngày 24/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Thanh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3349/C09B ngày 02/7/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của bị hại Phạm Thanh T như sau: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Phạm Thanh T là 17% (mười bảy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3350/C09B ngày 02/7/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận cơ chế hình thành vết thương của bị hại Phạm Thanh T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán phải hiện để lại sẹo trên cung mày phải; Vết thương trán trái hiện để lại vết tăng sắc tố da trán trái; Sẹo gò má trái; 03 (ba) sẹo vùng trán giữa hai cung mày.

- Kết luận:

+ Vết thương trán trái có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động gây ra.

+ Vết thương trên cung mày phải, vết thương gò má trái và 03 (ba) sẹo vùng giữa trán có đặc điểm phù hợp do vật tày có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/2021/GĐPY ngày 23/02/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của Trần Thanh H như sau: Vết thương trán trái vùng chân tóc kích thước (04 x 0,3)cm, sẹo lành, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (không hai phần trăm).

Đối với hành vi của ông Phạm Thanh T sử dụng cây xà beng bằng kim loại đánh trúng vào trán của ông Trần Thanh H gây thương tích 02% (không hai phần trăm) có dấu hiệu phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 30/3/2021, ông H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố ông T nên ngày 11/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Thanh T về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với số tiền là 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Đối với hành vi của ông Trần Thanh H: ông H bị ông T sử dụng cây xà beng đánh trúng vào trán gây thương tích thì ông H có chống trả lại và dùng tay đánh vào mặt của ông T một, hai cái. Hành vi này có dấu hiệu vi phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm, năm mươi nghìn).

Ông C đã tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bản Cáo trạng số 201/CT-VKS-HS ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th truy tố bị cáo Phạm Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2021/L-TA ngày 23/12/2021 cho đến khi bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, bị cáo Phạm Minh C làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh C yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

Bị cáo C đã dùng 03 chìa khóa bằng kim loại đâm vào vùng má trái, trán gây thương tích cho bị hại Tùng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có 01 phần lỗi của bị hại vay tiền của bị cáo, rồi hứa hẹn nhiều lần không trả nợ mà còn thách thức bị cáo hẹn gặp để giải quyết. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân thân năm 1996 từng bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Th xử phạt 15 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ”. Năm 1997 đã chấp hành xong bản án này. Nhưng xét thấy từ sau khi chấp hành bản án này, bị cáo chưa bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, có vợ và con bị bệnh nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1

Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm lo cho gia đình, cha mẹ, vợ và con đang bị bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Minh C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: do có mâu thuẫn Tùng không trả nợ cho C mà còn thách thức nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, tại hành lang đường Huỳnh Văn C (đoạn qua khu phố 11, phường Phú C, thành phố Th, tỉnh Bình Dương - Đối diện Bệnh viện H chợ Cây Dừa), Cảnh sử dụng 03 chìa khóa (bằng kim loại) đâm trúng vào vùng má trái, trán gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3349/C09B ngày 02/7/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Xuất phát từ việc Tùng không trả nợ cho C đúng hạn mà còn có lời lẽ thách thức, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17%. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Th xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên

không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi (bị hại chậm trả tiền vay cho bị cáo mà còn có lời lẽ thách thức); bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn: vợ bị cáo bị bệnh nặng (suy tim, hẹp van 2 lá khít, hở van động mạch chủ nặng), con bị cáo cũng bị bệnh nặng (lu – pút ban đỏ hệ thống); nhân thân bị cáo, năm 1996 bị Tòa án xử phạt 15 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ”, nhưng đã được xóa án tích, từ khi chấp hành xong bản án vào năm 1997 đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo có đủ điều kiện được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ răn đe giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí phúc thẩm: kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/3/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Minh C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Th (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, PTC, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thanh Hoàng**